UNIT 27: WORKING AND EARNING

Topic Vocabulary

	(n) sự tham vọng
	(adj) giàu có, thịnh vượng
	(adj) trước kia, trước đó
	(n) áp lực
	(n) chuyên gia
	(n) công ty
	(n) cuộc đình công
	(n) cuộc phỏng vấn
	(n) danh tiếng
	(n) đồng nghiệp
	(n) hợp đồng
	(n) lương bổng
	(n) lương hưu
	(n) mục tiêu
	(n) ngành công nghiệp
	(n) nghề nghiệp
	(n) người cầm đầu, người lảnh đạo
	(n) nhân viên
	(n) ông chủ
	(n) phòng ban
	(n) quản lý
	(n) sự nghèo khổ
	(n) sự nghiệp
	(n) sự ứng dụng
	(n) tài khoản ngân hàng
	(n) thu nhập
	(v) gây ấn tượng
	(v) kiếm được, thu được
	(v) nghỉ hưu
	(v) xứng đáng
	(v, n) trả thuế, đóng thuế, thuế

LIVEWORKSHEETS

Prepositional phrases

	hiện tại
	đang bận/đang có nhiệm vụ
	đang đình công
	đang rỗi, đang rảnh
	đang trong giờ làm việc, đang công tác, nhằm mục đích kinh doanh
	kịp thời, kịp giờ
	phụ trách/ có trách nhiệm trong việc gì

Phrasal Verbs

	hủy bỏ
	đảm nhiệm/ chiếm đóng
	loại bỏ
	thiết lập, thành lập, khởi nghiệp
	thức khuya
	trả lại
	trễ giờ, hoãn lại
	xảy ra

Word Formation

	(v) hỗ trợ, giúp đỡ
	(adj) nổi tiếng
	(adj) an toàn
	(adj) chính thức (n) chính phủ
	(adj) không an toàn
	(adj) không chính thức
	(adj) không thành công
	(adj) thành công
	(adj) thát nghiệp, k có việc làm
	(adj) thích sai khiến người khác
	(adj) tình trạng đã nghỉ hưu

LIVEWORKSHEETS

	(n) công việc, cái hành động thuê ai đó để làm việc
	(n) danh tiếng
	(n) người ăn xin
	(n) nhân viên
	(n) nhân viên
	(n) ông chủ
	(n) ông chủ, người làm chủ
	(n) sự an toàn
	(n) sự chiếm đóng, công việc, nghề nghiệp
	(n) sự giúp đỡ, sự trợ giúp
	(n) sự nghỉ hưu
	(n) sự thành công
	(n) sự thất nghiệp, nạn thất nghiệp
	(n) trợ lý
	(n) văn phòng
	(v) cầu xin, van xin
	(v) chiếm, chiếm đóng, làm việc
	(v) nghỉ hưu
	(v) thành công
	(v) thuê làm, nhận vào làm
	(v) tiết kiệm, để dành, cứu giúp

Word Patterns

	cẩn thận với thứ gì
	khó khăn cho việc gì
	chán ngấy việc gì đó
	sẵn sàng cho việc gì
	chịu trách nhiệm cho việc gì
	phụ thuộc vào
	báo cho ai đó biết điều gì
	tham khảo, đề cập tới, nhắc tới
	làm việc với vị trí gì
	làm việc cho ai

LIVEWORKSHEETS

	một loại gì …

LIVEWORKSHEETS